

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỪA THIÊN HUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08/2021/HNGĐ-PT**

Ngày: 06/8/2021

“V/v tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Vũ Tiến và ông Trương Quốc Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp nuôi con chung”;

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 68/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị Phương A, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố B. T, phường Hương A, thị xã Hương T (nay thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

- Bị đơn kháng cáo: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố B. T, phường Hương A, thị xã Hương T (nay thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Châu Thị Phương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đăng T sau thời gian tìm hiểu được khoảng 01 năm thì tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới

và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hương A, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 08/9/2008. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường hay cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Nguyễn Đăng T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng Chị có 03 con chung tên là Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/10/2009; Nguyễn Thị Phương V, sinh ngày 04/01/2012 và Nguyễn Đăng Minh K, sinh ngày 11/6/2016. Sau khi, vợ chồng sống ly thân thì cả ba người con ở cùng với anh T, còn Chị đang làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh. Nếu được chấp nhận ly hôn thì Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Minh K cho đến khi đủ 18 tuổi; giao 02 cháu Nguyễn Đăng Hoàng Q, Nguyễn Thị Phương V cho anh Nguyễn Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng cho con. Hiện tại, thu nhập mỗi tháng của Chị khoảng 7.000.000đồng nên đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn như chị A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống với nhau hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến khoảng tháng 4 năm 2020 thì chị A tự ý bỏ đi khỏi nhà mà anh không biết vì lý do. Hiện tại, Anh vẫn còn rất thương vợ, nếu Anh có lỗi gì thì mong chị A tha thứ để về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Nay, chị A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn thì Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung như chị A trình bày là đúng. Nếu, Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị A thì Anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng cho con. Bởi vì, sau khi chị A bỏ nhà đi thì cả ba con đều sinh sống với anh, đang được đi học, cuộc sống của các con đã ổn định, anh hiện nay đang làm nghề thầu xây dựng, thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000đồng, đủ khả năng để nuôi cả ba con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Châu Thị Phương A.

Xử: Chị Châu Thị Phương A được ly hôn với anh Nguyễn Đăng T.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/10/2009 và Nguyễn Thị Phương V, sinh ngày 04/01/2012 cho anh Nguyễn Đăng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Đăng Minh K, sinh ngày 11/6/2016 cho chị Châu Thị Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng cho con: Chị A và anh T tự nguyện không yêu cầu, nên Tòa án không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/3/2021, anh Nguyễn Đăng T có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao cháu Nguyễn Đăng Minh K, sinh ngày 11/6/2016 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, đương sự có kháng cáo không rút yêu cầu kháng cáo và không tự hòa giải, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Về kiểm sát tuân theo pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Đơn kháng cáo đúng thời hạn và chủ thể, việc giải quyết con chung của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đăng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, xét đơn kháng cáo của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý

kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn đúng chủ thể và có nội dung phù hợp theo quy định tại Điều 271 và Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự; còn trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận để đưa ra xem xét giải quyết, xét xử phúc thẩm.

Về phía chị Phương A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị vẫn không có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị A.

[2] Về nội dung:

Trong thời gian chung sống, chị A và anh T có 03 người con chung tên là Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/10/2009; Nguyễn Thị Phương V, sinh ngày 04/01/2012 và Nguyễn Đăng Minh K, sinh ngày 11/6/2016. Hiện nay, cả ba cháu đang ở cùng anh T. Theo khoản 1 Điều 71 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...*” và khoản 1 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...*”. Cấp sơ thẩm đã giao cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q và V là đã xem xét đến nguyện vọng của các cháu, đồng thời giao cháu K cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đã xem xét quyền lợi về mọi mặt của các con theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng được nuôi con của chị A và anh T là chính đáng. Tuy nhiên, chị A hiện đang làm công nhân, thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/tháng, đủ khả năng để nuôi con; hơn nữa, cháu Nguyễn Đăng Minh K hiện nay còn nhỏ (05 tuổi) rất cần sự chăm sóc yêu thương của người mẹ, nên việc giao cháu K cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi là hợp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đăng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Đăng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đăng T, giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc anh Nguyễn Đăng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000835 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND thị xã Hương Trà;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Chi cục THADS thị xã Hương Trà;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Cao Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa